# BẢNG TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ NỘI DUNG TIẾP THU,

**GIẢI TRÌNH CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr- SXD ngày /4/2023 của Sở Xây dựng)*

1. Tổng số cơ quan, đơn vị lấy ý kiến: 20 cơ quan, đơn vị, trong đó:

\*17 cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh:

- 09 cơ quan, đơn vị thống nhất (Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum; Sở Giao thông Vận tải; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum; Huyện Tu Mơ Rông; Huyện Kon Rẫy; UBND huyện Kon Plông và huyện Ngọc Hồi).

- 04 cơ quan, đơn vị không tham gia góp ý được xem như là thống nhất (UBND huyện Sa Thầy; UBND huyện Đăk Hà; UBND huyện Đăk Tô; UBND thành phố Kon Tum).

- 04 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý (Sở Công thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư).

\* 03 Bộ được UBND tỉnh lấy ý kiến (Bộ Xây dựng; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Công thương)

2. Tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ quan/đơn vị góp ý** | **Văn bản góp ý** | **Ý kiến góp ý** | **Nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Xây dựng** |
| 1 | Sở tài nguyên và môi trường | Văn bản số 3880/STNMT-TNKSN ngày 29/12/2022 | - Qua đối chiếu tọa độ giới hạn một số khu vực khoáng sản tại Danh mục các khu vực đề xuất bổ sung vào quy hoạch và Bản đồ xét thấy chưa thống nhất về diện tích đối với khu vực ký hiệu: BS40, BS52 *(cụ thể tại hình ảnh kiểm tra kèm theo)*; đề nghị đơn vị rà soát lại các trường hợp tương tự để tránh vướng mắc khi triển khai thực hiện. | Đã rà soát và chỉnh sửa lại toàn bộ các tích đưa vào quy hoạch |
| - Đối với khu vực bổ sung ký hiệu BS49 nằm sát khu vực ký hiệu BS20; khu vực bổ sung ký hiệu BS50 nằm sát khu vực ký hiệu BS09 *(cụ thể tại hình ảnh kiểm tra kèm theo)*; trong khi các khu vực ký hiệu BS20 và BS09 thuộc quy hoạch khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh. Vì vậy, đề nghị đơn vị xem xét điều chỉnh mở rộng phần diện tích cũ và đưa vào cùng một số hiệu quy hoạch. | Các khu vực BS20 và BS09 đã được phê duyệt tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND, các khu vực bổ sung quy hoạch đợt này là BS49 và BS50 nằm sát 2 khu vực trên. Nhưng để thuận tiện cho việc quản lý theo từng kỳ quy hoạch thì cần tách riêng là hợp lí. |
| - Tại *“DANH MỤC CÁC ĐIỂM MỎ ĐỀ XUẤT BỔ SUNG QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN”* tại cột diện tích (ha) đề nghị chỉnh sửa cho thống nhất dấu *“chấm”* **thành** *“phẩy”*; đồng thời thống nhất tọa độ X thể hiện 7 chữ số và toạ độ Y thể hiện 6 chữ số *(cụ thể tại hình ảnh kiểm tra kèm theo)* | Thống nhất, đã rà soát và chỉnh sửa |
| 2 | Sở Công thương | Văn bản số 08/SCT-QLCNKTATMT ngày 04/01/2023 | - Để đáp ứng nhu cầu về khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương và tránh việc kiến nghị, khiếu nại sau này, đề nghị Sở Xây dựng rà soát, bổ sung vào quy hoạch các điểm mỏ khoáng sản thuộc danh mục kèm theo văn bản số 1050/SCT-QLCNKTATMT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Sở Công Thương | Các điểm mỏ trên được các huyện, thành phố đề xuất vì nhu cầu cấp bách để phục vụ các dự án chuẩn bị triển khai trên địa bàn |
| - Các điểm mỏ đất san lấp tại thôn Đăk Puih, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy và thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum: có ảnh hưởng đến một phần diện tích khảo sát Dự án Nhà máy điện gió Đăk Tờ Re do Công ty Cổ phần Đầu tư HLP đề xuất đầu tư *(đã được Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương xem xét thẩm định trình cấp có thẩm quyền bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tại văn bản số 3813/UBND-HTKT ngày 09 tháng 10 năm 2020)*  *-* Điểm mỏ đất san lấp tại thôn 3, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy có ảnh hưởng đến diện tích khảo sát Dự án Nhà máy điện gió Đăk Ruồng do Công ty TNHH Iberdrola Renewables Operation Việt Nam đề xuất đầu tư *(đã được Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương xem xét thẩm định trình cấp có thẩm quyền bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tại công văn số 3813/UBND-HTKT ngày 09 tháng 10 năm 2020)* | Các điểm mỏ này là nhu cầu cấp bách để đưa vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng trong thời gian tới của địa phương. Do đó khi thực hiện khai thác sẽ có ý kiến thống nhất với dự án Nhà máy điện gió |
| - Điểm mỏ đất san lấp tại thôn Chiên Chiết, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi cách đường dây 220kV Xekaman 1-Pleiku 2 gần nhất khoảng 160 mét, đề nghị rà soát, kiểm tra cụ thể để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đường dây nêu trên trước khi bổ sung điểm mỏ này vào quy hoạch. | Điểm mỏ cách đường dây 220kv khoảng 160m, theo quy định về hành lang an toàn lưới điện là đảm bảo. Nhưng để đảm bảo an toàn tuyệt đối thì trước khi mỏ tiến hành khai thác cần có sự kiểm tra, thống nhất của các ngành liên quan |
| - Điểm mỏ cát xây dựng tại thôn Đăk Xế Kơ Ne, xã Đăk Long và thôn Đăk Wet, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà *(diện tích 5 ha):* trước đây, Sở Công Thương đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó điểm mỏ nêu trên không đủ điều kiện để bổ sung vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 *(văn bản số 1877/SCT-QLCNKTATMT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Sở Công Thương)* | Sở Xây dựng đã phối hợp với Liên ngành gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương và Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà tổ chức kiểm tra hiện trạng điểm mỏ. Liên ngành thống nhất dịch chuyển vị trí mỏ về hạ lưu sông khoảng hơn 100m. Vị trí sau khi dịch chuyển nằm trong vùng lõi sông không ảnh hưởng đến các khu dân cư, các cơ sở hạ tầng công trình như Cầu Đăk Wet, đập thủy điện Đăk Pxi 5, đường giao thông, ... |
| 3 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Văn bản số 4142/SKHĐT-KT ngày 30/12/2022 | Đề nghị đơn vị soạn thảo đánh số thứ tự của dự thảo Nghị quyết để phù hợp với quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật | Tiếp thu, đã chỉnh sửa |
| Đề nghị đơn vị soạn thảo thay thế Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch *(hiện đã hết hiệu lực*) bằng Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc Hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 | Tiếp thu, đã chỉnh sửa |
| 4 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Văn bản số 312/SNN-KH ngày 12/02/2023 | - Về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HÐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030". Về cơ bản Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất đối với các nội dung như dự thảo do Sở Xây dựng biên soạn |  |
| - Về khu vực các điểm khoáng sản điều chỉnh, bổ sung trong Quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đợt này:  + Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án trọng điểm, cấp thiết được quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp 2017; tiêu chí xác định dự án cấp thiết được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác được quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.  + Không chuyển rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ sang mục đích khác để triển khai các hoạt động khoáng sản được quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.  + Trước khi thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực được Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 cần thiết phải đối chiếu với quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh đang quản lý. Có đăng ký danh mục các điểm mỏ dự kiến bổ sung trong quy hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh nội dung trong Quy hoạch 03 loại rừng (*nếu có*) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 480/TB-VP ngày 31/01/2023 về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm về xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư năm 2023 trên địa bàn tỉnh có liên quan đến Quy hoạch 03 loại rừng. | Tiếp thu ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  Khu vực các điểm khoáng sản điều chỉnh, bổ sung trong đợt này không nằm trong khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng tự nhiên  Trước khi thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại các khu vực Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 cần phải có các ban ngành liên quan của tỉnh kiểm tra thực tế. |
| 5 | Bộ Công thương | Văn bản số 615/BCT-CN ngày 10/02/2023 | Bổ sung nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội | Sở Xây dựng giải trình như sau:  Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch *(hiện đã hết hiệu lực*) và được thay thé bằng Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc Hội |
| Kết quả điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXDTT cần được cập nhật vào nội dung phương án bảo vệ khai thác, sử dụng tài nguyên thuộc quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Nội dung này đã được Sở Xây dựng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để bổ sung vào phương án bảo vệ khai thác, sử dụng tài nguyên thuộc quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
| 6 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Văn bản số 1044/BTNMT-KSVN ngày 24/02/2023 | - Đối với 15 điểm mỏ khoáng sản đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đã được khảo sát, điều tra bổ sung xác định tài nguyên (đất làm vật liệu san lấp là 7.737.110 m3, sét làm gạch ngói là 123.880 m3, cát xây dựng là 158.320 m3) làm cơ sở quy hoạch. Tuy nhiên, theo hồ sơ cho thấy, việc bổ sung quy hoạch chưa đánh giá chi tiết thực trạng cấp phép khai thác, sản lượng đã khai thác, mức độ tiêu thụ, trữ lượng (tài nguyên) khoáng sản đã quy hoạch. Ngoài ra, tổng tài nguyên các điểm mỏ đã được quy hoạch có thể đáp ứng cho nhu cầu của tỉnh trong giai đoạn hiện tại (đất san lấp là 24.878,20 ngàn m3; cát xây dựng là 28.325,028 ngàn m3; sét gạch ngói là 8.726,50 ngàn m3). Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cân nhắc việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ở thời điểm hiện tại. | Tiếp thu ý kiến, Hồ sơ quy hoạch đã bổ sung đánh giá về thực trạng cấp phép khai thác khoáng sản.  Hiện nay, trên địa bàn tỉnh phát sinh một số dự án, công trình cần sử dụng VLXDTT. Việc điều chỉnh quy hoạch nhằm mục đích bổ sung các mỏ khoáng sản gần các công trình nhằm giảm chi phí vận chuyển VLXDTT, để giảm tổng mức đầu tư các dự án. Mặc khác việc bổ sung các mỏ khoáng sản để dự phòng cho các công trình, dự án phát sinh sau này. Do vậy, việc điều chỉnh bổ sung quy hoạch khoáng sản tại thời điểm hiện tại là cần thiết. |
| - Qua rà soát các điểm mỏ bổ sung quy hoạch đều nằm trong khu vực đã được điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản thuộc công tác lập bản đồ địa chất khoáng sản và đã được khảo sát, điều tra bổ sung xác định tài nguyên làm cơ sở quy hoạch. Tại các vị trí trên chưa phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản VLXDTT, do đó, trong quá trình thực hiện công tác thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản nếu phát hiện khoáng sản khác có giá trị cao hơn khoáng sản làm VLXDTT kịp thời báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết theo quy định | Tiếp thu, trong quá trình thực hiện công tác thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản nếu phát hiện khoáng sản khác có giá trị cao hơn khoáng sản làm VLXDTT, UBND tỉnh sẽ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết theo quy định |
| 7 | Bộ Xây dựng | Văn bản số 897/BXD-VLXD ngày 13/3/2023 | - Việc điều chỉnh, bổ sung các khu vực khoáng sản (đất san lấp, cát xây dựng, sét gạch ngói) vào Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Kon Tum phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 của Luật Khoáng sản, điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giải thích một số điều của Luật Quy hoạch và mục 47 và 48 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ. Quy hoạch khoáng sản nêu trên sẽ được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 ở dạng: *“Phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn”* theo điểm n khoản 2 Điều 27 của Luật Quy hoạch | Tiếp thu, nội dung này đã được Sở Xây dựng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để bổ sung vào phương án bảo vệ khai thác, sử dụng tài nguyên thuộc quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
| - Các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đề nghị điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch phải đảm bảo không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; không quy hoạch để cấp phép đá làm vật liệu xây dựng ở chân sườn đồi, núi dọc theo hai bên đường quốc lộ để bảo vệ cảnh quan theo nội dung Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; việc quy hoạch thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông phải căn cứ theo Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông. | Tiếp thu, đã rà soát các khu vực đề nghị điều chỉnh, bổ sung không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đợt này bao gồm đất san lấp, cát xây dựng và sét gạch ngói, không có đá xây dựng  Việc quy hoạch cát lòng sông đã căn cứ theo Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và các quy định khác có liên quan. |
| - Quá trình điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cần đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước; phân tích số liệu cụ thể về hiện trạng tài nguyên, trữ lượng để tính toán cung – cầu làm cơ sở căn cứ cấp phép theo quy hoạch. Sắp xếp lại các cơ sở có quy mô nhỏ lẻ, manh mún, gây tác động xấu tới môi trường; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất cát nghiền từ đá thay thế cát tự nhiên | Tiếp thu, đã bổ sung kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước vào hồ sơ quy hoạch |